

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học: Số TC:.....

Lớp: Biên tập truyền hình K43 Hình thức thi:..... .

Ngày thi (kiểm tra):

STT	Họ và tên		Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Nguyễn Vũ Phương	Anh				
2	Tạ Phương	Anh				
3	Cao Minh	Châu				
4	Nguyễn Linh	Chi				
5	Nguyễn Thùy	Dung				
6	Phạm Đoàn Quỳnh	Giao				
7	Lương Trần Gia	Hân				
8	Hà Thị	Hương				
9	Nguyễn Thanh	Huyền				
10	Nguyễn Thị Vân	Khánh				
11	Nguyễn Thị Khánh	Ly				
12	Lê Nga	My				
13	Nguyễn Minh	Nguyệt				
14	Phan Ánh	Nguyệt				
15	Đỗ Tuấn	Phong				
16	Bùi Mai	Phương				
17	Nguyễn Thị Như	Quỳnh				
18	Nguyễn Thị Minh	Tâm				
19	Phạm Lương Phương	Thảo				
20	Trần Mạnh	Thư				
21	Nguyễn Thu	Thủy				
22	Đặng Thùy	Trang				
23	Dương Thị Thanh	Trúc				
24	Lê Hồng	Duy				
25	Nguyễn Thái	Dũng				

Giảng viên coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học: Số TC:.....

Lớp: Biên tập truyền hình K43

STT	Họ và tên		Số phách	Điểm		Ghi chú
				(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Nguyễn Vũ Phương	Anh				
2	Tạ Phương	Anh				
3	Cao Minh	Châu				
4	Nguyễn Linh	Chi				
5	Nguyễn Thùy	Dung				
6	Phạm Đoàn Quỳnh	Giao				
7	Lương Trần Gia	Hân				
8	Hà Thị	Hương				
9	Nguyễn Thanh	Huyền				
10	Nguyễn Thị Vân	Khánh				
11	Nguyễn Thị Khánh	Ly				
12	Lê Nga	My				
13	Nguyễn Minh	Nguyệt				
14	Phan Ánh	Nguyệt				
15	Đỗ Tuấn	Phong				
16	Bùi Mai	Phương				
17	Nguyễn Thị Như	Quỳnh				
18	Nguyễn Thị Minh	Tâm				
19	Phạm Lương Phương	Thảo				
20	Trần Mạnh	Thư				
21	Nguyễn Thu	Thủy				
22	Đặng Thùy	Trang				
23	Dương Thị Thanh	Trúc				
24	Lê Hồng	Duy				
25	Nguyễn Thái	Dũng				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm

(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Biên tập truyền hình K43

Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên		Số phiếu thi	Điểm tổng nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
				(Bảng số)	(Bảng chữ)		
1	Nguyễn Vũ Phương	Anh					
2	Tạ Phương	Anh					
3	Cao Minh	Châu					
4	Nguyễn Linh	Chi					
5	Nguyễn Thùy	Dung					
6	Phạm Đoàn Quỳnh	Giao					
7	Lương Trần Gia	Hân					
8	Hà Thị	Hương					
9	Nguyễn Thanh	Huyền					
10	Nguyễn Thị Vân	Khánh					
11	Nguyễn Thị Khánh	Ly					
12	Lê Nga	My					
13	Nguyễn Minh	Nguyệt					
14	Phan Ánh	Nguyệt					
15	Đỗ Tuấn	Phong					
16	Bùi Mai	Phương					
17	Nguyễn Thị Như	Quỳnh					
18	Nguyễn Thị Minh	Tâm					
19	Phạm Lương Phương	Thảo					
20	Trần Mạnh	Thư					
21	Nguyễn Thu	Thủy					
22	Đặng Thùy	Trang					
23	Dương Thị Thanh	Trúc					
24	Lê Hồng	Duy					
25	Nguyễn Thái	Dũng					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:

Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:.....

Số TC:.....

Lớp: Biên tập truyền hình K43

Hình thức thi:.....

STT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nguyễn Vũ Phương Anh					
2	Tạ Phương Anh					
3	Cao Minh Châu					
4	Nguyễn Linh Chi					
5	Nguyễn Thùy Dung					
6	Phạm Đoàn Quỳnh Giao					
7	Lương Trần Gia Hân					
8	Hà Thị Hương					
9	Nguyễn Thanh Huyền					
10	Nguyễn Thị Vân Khánh					
11	Nguyễn Thị Khánh Ly					
12	Lê Nga My					
13	Nguyễn Minh Nguyệt					
14	Phan Ánh Nguyệt					
15	Đỗ Tuấn Phong					
16	Bùi Mai Phương					
17	Nguyễn Thị Như Quỳnh					
18	Nguyễn Thị Minh Tâm					
19	Phạm Lương Phương Thảo					
20	Trần Mạnh Thư					
21	Nguyễn Thu Thủy					
22	Đặng Thùy Trang					
23	Dương Thị Thanh Trúc					

24	Lê Hồng Duy					
25	Nguyễn Thái Dũng					

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

KHOA/TRUNG TÂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)